TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **228**/2019/HC-PT
Ngày: 20-11-2019
V/v: "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 212/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc: *"Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1508/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Kỳ T** – Sinh năm: 1957

Địa chỉ: thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Trần Văn M** - chức vụ: Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:***

+ Ông Nguyễn Quang V - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Bá T - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ:, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Trần Văn M** – chức vụ: Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Cục thuế thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Phan Xuân Q** – chức vụ: Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác Cục thuế thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà người khởi kiện ông Nguyễn Kỳ T trình bày:*

Ngày 21/01/2017, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá thành phố Đà Nẵng đã tổ chức phiên đấu giá và ông T là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở kết quả đấu giá, ngày 02 tháng 03 năm 2017, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 1125/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả đấu giá đối với 11 lô đất nêu trên với giá trúng đấu giá là 25.765.100.000 đồng cho ông T.

Ngày 23/3/2017, Cục thuế thành phố Đà Nẵng phát hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất với tổng số tiền 25.765.100.000 đồng, chia làm hai đợt, đợt 1: 50% nộp vào ngày 21/4/2017; đợt 2: 50% nộp ngày 20/6/2017.

Thực hiện Thông báo của Cục thuế thành phố Đà Nẵng, ông T nộp:

Đợt 1: 50% là 12.882.550.000 đồng (bao gồm: 2.297.000.000 đồng tiền đặt trước vào ngày 19/01/2017 và 10.585.550 đồng vào ngày 18/4/2017, sớm hơn 03 ngày).

Đợt 2: Ngày 23/06/2017 ông nộp 50% số tiền còn lại là 12.882.550.000 đồng (trễ 03 ngày vì ông T bị sốt xuất huyết).

Ngày 26/10/2018 ông T nộp số tiền chậm nộp là 11.594.295 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Như vậy đến ngày 23/6/2017 ông đã nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá là 25.765.100.000 đồng theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số: 1391/TB-CT, 1392/TB-CT, 1393/TB-CT, 1400/TB-CT, 1401/TB-CT, 1433/TB-CT, 1434/TB CT, 1440/TB-CT, 1441/TB-CT, 1442/TB-CT, 1485/TB-CT ngày 23/3/2017 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng vào Ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, đến ngày 26/11/2018, Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ông nhận thấy Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Bởi, ông đã nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất là 25.765.100.000 đồng, đối với số tiền nộp chậm đợt 2 thì ông đã nộp số tiền phạt chậm nộp là 11.594.295 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Như vậy, ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nhưng hơn 24 tháng kể từ ngày trúng đấu giá ông vẫn không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng: Hủy toàn bộ Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

** Tại văn bản gửi Tòa án, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Văn Miên trình bày:*

Ngày 30/9/2016, Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định số 6658/QĐ-UBND về việc sửa đổi nội dung Điểm 4, Mục 3 phương án đấu giá

quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố phê duyệt; Theo đó, quy định đối tượng trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo đúng thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan Thuế, cụ thể: "*Trong hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan Thuế, đối tượng trúng đấu giá phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp, trong vòng 60 ngày tiếp theo phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại. Quá thời hạn theo thông báo của cơ quan Thuế (kể cả đợt nộp đầu tiên trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan Thuế), đối tượng trúng đấu giá không nộp tiền sử dụng đất theo quy định thì hủy kết quả đấu giá và thu hồi tiền cọc nộp ngân sách thành phố*".

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, cụ thể: "*Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức*".

Theo Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất số 141/2016/HĐ-BĐG ngày 15/12/2016 và số 143/2016/HĐ-BĐG ngày 20/12/2016, quy định: "*Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá QSDĐ có trách nhiệm nộp tiền theo đúng thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan Thuế. Quá thời hạn theo Thông báo của cơ quan Thuế (kể cả đợt nộp đầu tiên trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan Thuế), tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định này thì hủy kết quả đấu giá và thu hồi tiền cọc nộp ngân sách thành phố"*. Quy định này đã được niêm yết thông báo công khai cho người dân tham gia đấu giá biết, do đó đây là thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản.

Ngày 17/01/2017, ông Nguyễn Kỳ T đã nộp Phiếu đăng ký đấu giá đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản thành phố Đà Nẵng trong đó có cam kết: Thanh toán tiền mua tài sản đúng theo thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn theo thông báo của cơ quan Thuế (kể cả đợt nộp đầu tiên trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan Thuế) mà không nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định thì bị hủy kết quả đấu giá và bị thu tiền đặt trước nộp ngân sách thành phố.

Trong quá trình giải quyết vụ việc đối với trường hợp ông Nguyễn Kỳ T, UBND thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp để thảo luận cũng như báo cáo xin ý kiến Bộ Tài chính, Thường trực HĐND thành phố, Thường trực Thành ủy.

Ngày 01/11/2018, Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố đã có báo cáo số 8444/UBND-STP báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo xử lý trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần VIPICO; trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Kỳ T.

Ngày 26/11/2018, Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20, 21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T do không thực hiện đúng cam kết tại Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, Phương án đấu giá tại Quyết định 30/9/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Quy chế của cuộc bán đấu giá; đồng thời thu tiền cọc nộp vào ngân sách thành phố theo quy định.

Ngày 19/11/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã thông báo cho ông T nội dung hủy kết quả tại Thông báo số 72/TB-TTPTQĐ.

Việc hủy bỏ kết quả đấu giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Kỳ T là phù hợp với quy định tại Phương án đấu giá quyền sử dụng đất, Quy chế của cuộc bán đấu giá và quy định của UBND thành phố về đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố; đồng thời, không thống nhất với nội dung đề nghị của ông Nguyễn Kỳ T về việc hủy bỏ Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng.

** Tại văn bản gửi Tòa án, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục thuế thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Cục thuế thành phố Đà Nẵng nhận được tờ trình số 1370/TTr-TTPTQĐ ngày 16/3/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 65 lô đất thuộc khu tái định cư N, phường N, quận S và 57 lô đất thuộc Khu dân cư N 2, phường N, quận S. Căn cứ hồ sơ kèm theo Tờ trình nêu trên, Cục Thuế thành

phố đã ban hành 11 Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Kỳ T (mã số thuế: 8023770151):

- Thông báo số 1391 đến 1393/TB-CT ngày 23/3/2017.

- Thông báo số 1400 đến 1401/TB-CT ngày 23/3/2017.

- Thông báo số 1433 đến 1434/TB-CT ngày 23/3/2017.

- Thông báo số 1440 đến 1442/TB-CT ngày 23/3/2017.

- Thông báo số 1485/TB-CT ngày 23/3/2017.

Tại các Thông báo của cơ quan Thuế đã nêu rõ thời hạn phải nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá; quá thời hạn theo thông báo của cơ quan Thuế, nếu đơn vị không nộp đủ số tiền sử dụng đất phải nộp vào Ngân sách nhà nước (kể cả đợt nộp đầu tiên trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan Thuế) thì hủy kết quả đấu giá và thu hồi tiền cọc nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, ông Nguyễn Kỳ T thực hiện nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước không đúng thời hạn quy định tại các Thông báo nêu trên.

Ngày 16/11/2018, Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Quyết định nêu trên và Thông báo số 72/TB-TTPTQĐ ngày 19/11/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng về việc liên hệ làm thủ tục nhận lại tiền đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Cục Thuế thành phố đã ban hành các Công văn số 4599/CT-QLĐ ngày 24/11/2018 (lần 1), Công văn số 03/CT-QLĐ ngày 02/01/2019 (lần 2) hướng dẫn và đề nghị ông Nguyễn Kỳ T lập Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước.

Ngày 10/01/2019 ông Nguyễn Kỳ T có Công văn gửi cơ quan Thuế thông báo đang làm thủ tục khởi kiện ra Tòa, đề nghị cơ quan Thuế đợi kết quả giải quyết vụ án và sẽ thực hiện theo nội dung phán quyết của Tòa án.

Như vậy việc Cơ quan Thuế căn cứ các Quyết định của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành các Thông báo nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo đúng trình tự, quy định của pháp luật thuế hiện hành đã nêu rõ thời hạn nộp, quá thời hạn thì hủy kết quả trúng đấu giá. Việc ông Nguyễn Kỳ T tự ý nộp tiền vào Ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo Thông báo của cơ quan Thuế thuộc về trách nhiệm của ông T.

** Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.*

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 193, 204, 206 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 55 Luật Đất đai; Điều 1 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T về việc "*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*".

Tuyên: Hủy toàn bộ Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11,12,18,19,20,21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2019 UBND thành phố Đà Nẵng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T "Hủy toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật: Quyết định số 5448/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01, 02, 03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11, 12 ,18, 19, 20, 21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T" (Quyết định 5448) là không đúng với điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và: Không đúng với Điều 7 của các hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất số 141/2016/ HĐ-BĐG ngày 15/12/2016 và số 143/2016/ HĐ-BĐG ngày 20/12/2016; không đúng với cam kết của ông Nguyễn Kỳ T tại phiếu đăng ký đấu giá ngày 17/01/2017 và Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 21/01/2017 của Trung tâm DVBĐG.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; người bị kiện không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Sau khi nghe: Ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là người bị kiện đồng thời là người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt; những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

Về Nội Dung:

[1]. Trên cơ sở kết quả đấu giá, ngày 02/03/ 2017 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1125/QĐ-UBND về việc công nhận

kết quả đấu giá trong đó có 11 lô đất với giá trúng đấu giá là 25.765.100.000 đồng cho ông Nguyễn Kỳ T (Quyết định 1125).

Ngày 23/3/2017, Cục thuế thành phố Đà Nẵng phát hành 11 bản Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho ông Nguyễn Kỳ T với tổng số tiền phải nộp là: 25.765.100.000 đồng được chia làm hai đợt; đợt 1: Nộp 50%, hạn cuối ngày 21/4/2017; đợt 2: Nộp 50% , hạn cuối ngày 20/6/2017.

Thực hiện cácThông báo nói trên của Cục thuế thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Kỳ T đã nộp tiền sử dụng đất:

Đợt 1: 50% là 12.882.550.000 đồng (bao gồm: 2.297.000.000 đồng tiền đặt trước vào ngày 19/01/2017 và 10.585.550 đồng vào ngày 18/4/2017 (nộp sớm hơn 03 ngày);

Đợt 2: Ngày 23/06/2017, nộp 50% số tiền còn lại là 12.882.550.000 đồng (nộp chậm 3 ngày);

Ngày 26/10/2018 ông T nộp số tiền chậm nộp của 3 ngày là 11.594.295 đồng;

Như vậy đến ngày 23/6/2017 ông đã nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá là 25.765.100.000 và 11.594.295 đồng tiền chậm nộp của 03 ngày.

[2]. Do ông Nguyễn Kỳ T nộp tiền sử dụng đất đợt 2 chậm 3 ngày nên ngày 16/11/2018, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 5448/QĐ-UBND hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với ông Nguyễn Kỳ T và thu tiền đặt cọc nộp vào ngân sách thành phố do " *không thực hiện theo đúng cam kết tại phiếu Đăng ký tham gia đấu giá; phương án đấu giá tại Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 10/6/2016, Quyết định số 6658/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng và Quy chế của cuộc bán đấu giá* ". Không đồng ý với Quyết định 5548, ông Nguyễn Kỳ T khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T, Hủy toàn bộ Quyết định số 5448/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

[3]. Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T "Hủy toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật: Quyết định số 5448/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/3/2017

của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01, 02, 03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11, 12 ,18, 19, 20, 21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T" là không đúng với điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và: Không đúng với Điều 7 của các hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất số 141/2016/ HĐ-BĐG ngày 15/12/2016 và số 143/2016/ HĐ-BĐG ngày 20/12/2016; không đúng với cam kết của ông Nguyễn Kỳ T tại phiếu đăng ký đấu giá ngày 17/01/2017 và Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 21/01/2017 của Trung tâm DVBĐG thì thấy: Quan hệ pháp luật trong trường hợp cụ thể này giữa UBND thành phố Đà Nẵng với ông Nguyễn Kỳ T là quan hệ về giao đất có ***thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.***

Khoản 2 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai quy định:

" *2. Việc quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giá đất;* ***thu tiền sử dụng đất****; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được thực hiện theo các* ***Nghị định khác của Chính phủ*** '' . Như vậy việc thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo Nghị định khác của Chính phủ mà cụ thể là Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất.

Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định:

" Điều 4 Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, ***cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất*** *thì tiền sử dụng đất được tính bằng diện tích đất có thu tiền sử dụng đất nhân (x) với giá đất trúng đấu giá của mục đích sử dụng đất đấu giá."*

Khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định:

" 4. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo của cơ quan thuế, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo Thông báo.

b) Trong vòng 60 ngày tiếp theo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo.

c) Quá thời hạn quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, người sử dụng đất chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất theo Thông báo thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế trừ trường hợp có đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất đối với những trường hợp được ghi nợ ".

Điều 18 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định.

" Điều 18 Xử lý chậm nộp

Trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước thì người sử dụng đất phải nộp tiền chậm nộp. Việc xác định tiền chậm nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo mức quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành ".

Khoản 4 Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất quy định:

" 4. Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền tại Kho bạc nhà nước (hoặc cơ quan được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu) theo đúng thời hạn tại Thông báo do cơ quan thuế ban hành.

Trường hợp nộp chậm so với thời hạn quy định tại Thông báo của cơ quan thuế thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật quản lý thuế".

[4]. Từ những quy định của pháp luật được trích dẫn ở mục [3] nói trên có cơ sở để kết luận: Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 để áp dụng Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 4 Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T, Hủy Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11, 12, 18, 19,

20, 21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện (Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng) kháng cáo yêu cầu được xem xét lại các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm nhưng các căn cứ để kháng cáo của UBND thành phố Đà Nẵng đều trái với các quy định của pháp luật đã viện dẫn tại mục [3] ở trên, ngoài ra UBND thành phố Đà Nẵng cũng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[6]. Do bị bác đơn kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Áp dụng: Điều 55 Luật Đất đai; Điều 1 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 14, khoản 4 Điều 14 và Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ T về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính".

Hủy toàn bộ Quyết định số 5448/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc hủy Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất số 01,02,03 phân khu D3; lô 39, 40 phân khu D4; lô 11, 12, 18, 19, 20, 21 phân khu B2.6 thuộc phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Kỳ T.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004639 ngày 26/11/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Cục THADS thành phố Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA, P.HCTP, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến